

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21/11/2017

V/v: Xin ly hôn giữa bà

Nguyễn Thị Phương D

và ông Trương Văn D.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà ĐẶNG THỊ THANH HƯƠNG.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông NGUYỄN ĐỨC THỌ

2/ Bà NGUYỄN THỊ NGỌC

**- Thư ký phiên tòa:** Bà TRỊNH THANH VÂN – Thư ký Tòa Án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Bà TRẦN HẢI YẾN.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa Án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 373/2017/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Phương D**, sinh năm 1979.

Nghề nghiệp: thợ uốn tóc

Trú tại: Thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông **Trương Văn D**, sinh năm 1975.

Nghề nghiệp: Làm nông.

Trú tại: Thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà D có mặt, ông D vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*/ Theo đơn xin ly hôn và lời khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương D trình bày:

Bà và ông D kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu một năm. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D có tính ham chơi bài bạc, số đề, không lo cho gia đình vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Nhiều lần bà khuyên nhủ ông D thay đổi tính tình, lo làm ăn để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng ông D không thay đổi từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không,

không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà làm đơn yêu cầu Tòa Án giải quyết cho bà được ly hôn ông D.

Về con chung: Bà D trình bày vợ chồng có 02 con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 23/9/2010, Trương Gia H, sinh ngày 08/01/2013. Hiện nay các con chung đang sống với vợ chồng. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi các con chung cho đến ngày thành niên. Bà không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D trình bày giữa vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa Án xem xét giải quyết.

Tòa Án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa Án để làm việc và thông báo về việc mở phiên họp và phiên hòa giải, giấy triệu tập đến tham gia phiên họp và phiên hòa giải cho ông D hợp lệ nhưng ông D không có ý kiến gì và vắng mặt. Vì vậy Tòa Án không thể làm việc và không thể tiến hành phiên họp và phiên hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn ông D. Về con chung bà yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung cho đến ngày thành niên, bà D không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung bà D không yêu cầu Tòa Án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm. Ý kiến quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị xử cho bà D được ly hôn ông D. Về con chung giao cho bà D trực tiếp nuôi hai con chung cho đến ngày các con chung thành niên, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung bà D không yêu cầu xem xét giải quyết nên không đề cập đến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Đây là vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương D và bị đơn ông Trương Văn D.

Về tố tụng dân sự: Bà Nguyễn Thị Phương D có đơn đề nghị Tòa Án huyện Đức Trọng giải quyết việc hôn nhân của ông bà. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Án nhân dân huyện Đức Trọng. Tại phiên tòa hôm nay Tòa Án triệu tập ông D hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông D vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt ông D.

Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà D và ông D là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có sự thông cảm chia sẻ với nhau trong cuộc sống xây dựng hạnh phúc gia đình, không đồng nhất về

quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng nhau, ông D thì ham chơi, không lo làm ăn. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không tìm ra hướng giải quyết. Tòa Án đã tiến hành mở phiên họp và phiên hòa giải nhiều lần nhưng không được vì ông D không có thiện chí, không đến Tòa để tham gia hòa giải. Xét thấy hôn nhân giữa ông bà tình trạng mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, ông bà đã ly thân đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà D được ly hôn ông D là phù hợp, có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung: Cháu Trương Gia H, sinh ngày 23/9/2010 và cháu Trương Gia H, sinh ngày 08/01/2013 là con chung của vợ chồng nên ông bà phải có trách nhiệm nuôi dưỡng và chăm sóc. Xét điều kiện của bà D đảm bảo việc nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung. Do đó cần tiếp tục giao cho bà D trực tiếp nuôi hai con chung cho đến ngày thành niên là phù hợp, có căn cứ và đúng pháp luật và đảm bảo quyền lợi của con chung. Tại phiên tòa bà D không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa Án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Về án phí: Bà D là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bà D và ông D được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.
- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 195, 205, 211, 220, 227, 228, 264, 267 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa Án.

#### **Xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Phương D được ly hôn ông Trương Văn D.

2/ Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Phương D trực tiếp nuôi hai con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 23/9/2010 và Trương Gia H, sinh ngày 08/01/2013. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền thăm nom con chung, thay đổi việc nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Phương D phải nộp toàn bộ án phí Hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2015/0006787 ngày 11/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

4/ Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà D có quyền kháng cáo bản án. Riêng ông D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để xin Tòa Án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng.
- VKSND huyện, tỉnh.
- THA DS huyện Đức Trọng.
- Các đương sự.
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐẶNG THỊ THANH HƯƠNG**